

## **THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH**

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301886832 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 09/01/1999, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 08/09/2015)

Địa chỉ: 440 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (0228) 3553 3358 Fax: (0228) 3553 3348

Website: <http://www.bmig.com.vn>

### **Phụ trách công bố thông tin:**

Họ tên: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Chức vụ: Chánh văn phòng

Số điện thoại: (0228) 3553 3358 Fax: (0228) 3553 3348



<b>I.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG</b>	<b>4</b>
<b>1.</b>	<b>Thông tin chung</b>	<b>4</b>
<b>2.</b>	<b>Ngành nghề kinh doanh:</b>	<b>5</b>
<b>3.</b>	<b>Vốn điều lệ</b>	<b>5</b>
<b>4.</b>	<b>Tóm tắt quá trình tăng vốn của Công ty</b>	<b>5</b>
<b>5.</b>	<b>Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển</b>	<b>7</b>
5.1.	Giai đoạn trước năm 1975	7
5.2.	Năm 1977	7
5.3.	Giai đoạn từ năm 1990 đến năm 1993	7
5.4.	Giai đoạn từ năm 1993 đến năm 1999	7
5.5.	Giai đoạn từ năm 1999 đến năm 2006	7
5.6.	Giai đoạn từ năm 2006 đến nay	8
<b>6.</b>	<b>Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý CTCP May Bình Minh</b>	<b>8</b>
6.1.	Cơ cấu tổ chức	8
6.1.1.	<i>Các công ty con</i>	9
6.1.2.	<i>Các công ty liên kết, đầu tư dài hạn</i>	9
6.1.3.	<i>Các chi nhánh</i>	9
6.2.	Cơ cấu quản lý	10
6.2.1.	<i>Đại hội đồng cổ đông</i>	10
6.2.2.	<i>Hội đồng quản trị</i>	10
6.2.3.	<i>Ban Kiểm soát</i>	11
6.2.4.	<i>Tổng Giám đốc và Bộ máy giúp việc của Tổng giám đốc</i>	11
6.2.5.	<i>Các phòng ban chức năng</i>	12
<b>7.</b>	<b>Thông tin về cổ đông</b>	<b>14</b>
7.1.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn tại thời điểm 30/06/2017	14
7.2.	Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ	14
7.3.	Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/06/2017	15

<b>8.</b>	<b>Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.</b> .....	15
8.1.	Công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty .....	15
8.2.	Các công ty con của Công ty.....	15
8.3.	Các công ty mà Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối.....	16
<b>9.</b>	<b>Hoạt động kinh doanh</b> .....	16
<b>10.</b>	<b>Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất...</b>	18
11.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	19
11.1.	Vị thế của công ty trong ngành .....	19
11.2.	Triển vọng phát triển của ngành.....	20
12.	Chính sách đối với người lao động .....	22
12.1.	Số lượng người lao động trong Công ty.....	22
12.2.	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp .....	23
<b>13.</b>	<b>Tình hình tài chính</b> .....	24
<b>14.</b>	<b>Tài sản</b> .....	26
14.1.	Tài sản cố định .....	26
14.2.	Đất đai .....	27
<b>15.</b>	<b>Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo</b> .....	28
15.1.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	28
15.2.	Cơ sở lập kế hoạch .....	28
<b>16.</b>	<b>Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)</b> .....	29
<b>17.</b>	<b>Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh</b> .....	29
17.1.	Chiến lược kinh doanh .....	29

17.2. Chiến lược về thị trường và sản phẩm, dịch vụ .....	29
17.3. Chiến lược quản trị doanh nghiệp .....	29
17.4. Chiến lược đầu tư .....	30
17.5. Chiến lược về vốn .....	30
17.6. Chiến lược về công nghệ.....	30
17.7. Chiến lược phát triển nguồn nhân lực .....	30
<b>18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có). ..</b>	<b>31</b>

**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY ..... 31**

<b>1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị, danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị, phân biệt rõ thành viên Hội đồng quản trị độc lập, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và thành viên Hội đồng quản trị điều hành).....</b>	<b>31</b>
1.1. Hội đồng Quản trị.....	31
1.2. Các tiểu ban của Hội đồng Quản trị.....	36
1.3. Ban kiểm soát.....	36
1.4. Ban điều hành và các cán bộ quản lý .....	40
<b>2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty .....</b>	<b>45</b>

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

---

### I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

#### 1. Thông tin chung

Tên Tiếng Việt ..... Công ty Cổ phần May Bình Minh

Loại hình công ty ..... Công ty cổ phần

Tên Tiếng Anh ..... Binh Minh Garment Joint Stock Company

Tên viết tắt ..... BMiG

Trụ sở chính ..... 440 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh,  
TP Hồ Chí Minh

Điện thoại ..... (028) 3553 3358

Website ..... <http://www.bmig.com.vn>

Mã số thuế ..... 0301886832

Biểu trưng (logo) .....



### **2. Ngành nghề kinh doanh:**

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- May trang phục; kinh doanh, xuất khẩu các sản phẩm dệt may, hàng da, thảm, đệm, túi, ví, mua bán vải ;
- Bán buôn, bán lẻ vật liệu xây dựng, mô tô, xe máy, đồ dùng, máy móc thiết bị và một số ngành hàng khác; đại lý môi giới, đấu giá ;
- Dịch vụ tư vấn đầu tư, bốc xếp hàng hóa, giới thiệu việc làm, kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế ;
- Kinh doanh bất động sản, nhà ở, cho thuê kho bãi, vận chuyển hàng hóa bằng ô tô; Kinh doanh những ngành nghề khác mà pháp luật không cấm.

### **3. Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ của Công ty là 37.800.000.000 đồng, tương ứng với 3.780.000 cổ phần phổ thông, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng.

### **4. Tóm tắt quá trình tăng vốn của Công ty**

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty đã có 02 lần tăng vốn điều lệ như sau:

<b>Thời điểm</b>	<b>Vốn trước khi thay đổi</b>	<b>Vốn tăng thêm</b>	<b>Vốn sau khi thay đổi</b>	<b>Mục đích</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
28/06/2004	18.000.000.000	18.000.000.000	36.000.000.000	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 1:1 (mệnh giá 100.000 VNĐ/cổ phiếu)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 04-01NQ/ĐHCĐ-BM/04 ngày 15/05/2004</li> <li>- Giấy CNĐKKD số 056676 ngày 28/06/2004 của Sở KHĐT Tp.HCM</li> <li>- Nghị quyết HĐQT số 16/QĐ-HĐQT ngày 01/07/2004</li> </ul>
08/09/2015	36.000.000.000	1.800.000.000	37.800.000.000	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 5% (mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phiếu)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2015/NQ-ĐHCĐ ngày 27/04/2015</li> <li>- Giấy CNĐKDN số 0301886832 đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 23/07/2015</li> <li>- Giấy CNĐKDN số 0301886832 đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 08/09/2015</li> </ul>

## **5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

### **5.1. Giai đoạn trước năm 1975**

Trước năm 1975, CTCP May Bình Minh là một cơ sở sản xuất mang tên “Thái Dương Kỹ Nghệ Y Phục Công Ty”. Tên viết tắt là: “SOGAMEN” với 3 chuyên sản xuất và có hơn 100 công nhân.

### **5.2. Năm 1977**

Năm 1977, theo Quyết định 618/CNN/TCQL ngày 19/8/1977 Nhà máy được quốc hữu hóa với tên gọi Nhà máy may Bình Minh, trực thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ. Vào thời điểm đó, Xí nghiệp có quy mô nhà xưởng 2.500m<sup>2</sup>, khoảng 200 máy móc trang thiết bị các loại và hơn 300 công nhân, sản phẩm chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Đông Âu và Liên Xô.

### **5.3. Giai đoạn từ năm 1990 đến năm 1993**

Cuối năm 1990, do những biến động của thị trường Đông Âu nhưng nhờ chính sách mở cửa của Nhà nước, Xí nghiệp đã ký được nhiều hợp đồng xuất khẩu hàng dệt kim sang Đài Loan. Đây là bước đầu thuận lợi cho việc mở rộng thị trường sang các nước tư bản, dần đưa Xí nghiệp thoát khỏi khó khăn.

### **5.4. Giai đoạn từ năm 1993 đến năm 1999**

Năm 1993, với sự lớn mạnh không ngừng cùng lượng khách hàng ngày càng tăng cao, bên cạnh đó thực hiện theo Nghị định 388-HĐBT ngày 20/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng về, Quyết định số 417 CNN/TCQL ngày 29/04/1993 của Bộ Công Nghiệp Nhẹ, Nhà máy may Bình Minh được đổi tên thành Công ty May Bình Minh.

### **5.5. Giai đoạn từ năm 1999 đến năm 2006**

Năm 1999, Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần May Bình Minh. Công ty là đơn vị đầu tiên trong ngành Dệt May Việt Nam thực hiện cổ phần hóa, theo Quyết định số 242/1998/QĐ-TTg ngày 18/12/1998 của Thủ tướng Chính Phủ và cũng là đơn vị đầu tiên thực hiện thí điểm việc bán cổ phần cho người nước ngoài. Tuy bước đầu gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại nhưng với sự quyết tâm cao, sự năng động, sáng tạo cùng với tinh thần đoàn kết nhất trí một lòng, CBCNV Công ty Cổ phần May Bình Minh đã thực hiện thành công việc chuyển từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần May Bình Minh và luôn là đơn vị đứng trong top 5 của ngành.



## 5.6. Giai đoạn từ năm 2006 đến nay

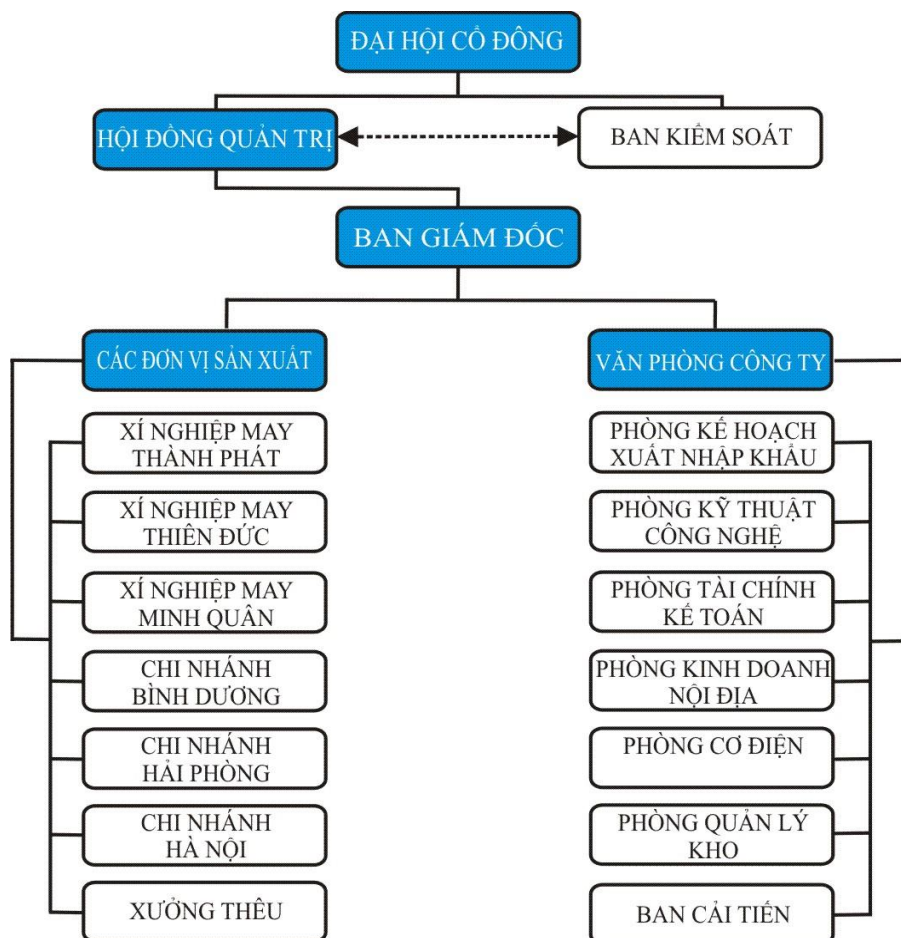
Trong giai đoạn từ năm 2006 đến nay, CTCP May Bình Minh đã tập trung đầu tư nhiều nguồn lực, nâng cao chất lượng sản phẩm với chính sách “Uy tín công ty được chứng minh bằng chất lượng sản phẩm”, phát huy mặt hàng chủ lực là các loại áo sơ mi nam. Từ năm 2010, Bình Minh đã mạnh dạn đầu tư sản xuất cho thị trường nội địa, xây dựng thương hiệu cho dòng sản phẩm sơ-mi cao cấp có phong cách Nhật Bản với thương hiệu Gendai. Ngoài ra, năm 2016 còn là năm đánh dấu sự tái cơ cấu toàn diện từ con người cho đến cơ sở hạ tầng sản xuất nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước. Bình Minh không ngừng đưa ra các phương án tái đầu tư sản xuất, ưu tiên hàng đầu là nguồn nguyên phụ liệu cung cấp cho công tác sản xuất.

## 6. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý CTCP May Bình Minh

### 6.1. Cơ cấu tổ chức

CTCP May Bình Minh hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Hiện trong hệ thống của BMiG bao gồm 05 chi nhánh, 03 xí nghiệp thành viên và 01 xưởng thuê vi tính.

Cơ cấu tổ chức của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



### 6.1.1. Các công ty con

Không có

### 6.1.2. Các công ty liên kết, đầu tư dài hạn

#### a. Các công ty liên kết

Không có

#### b. Các khoản đầu tư dài hạn

Tại thời điểm, 31/12/2016 CTCP May Bình Minh có 01 khoản đầu tư dài hạn như sau:

Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Giá trị đầu tư (tỷ đồng) tại 31/12/2016	Tỷ lệ sở hữu của BMiG	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu
<b>Công ty CP NPL Dệt May Bình An</b>	<b>KP1-P.Linh Trung,Q.Thủ Đức, Tp.HCM</b>	<b>0,7</b>	<b>0,63%</b>	<b>Sản xuất – kinh doanh nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị ngành may</b>

### 6.1.3. Các chi nhánh

Công ty có 05 chi nhánh bao gồm:

- **Chi nhánh Công ty Cổ phần May Bình Minh tại Hà Nội - Xí nghiệp may Minh Hà**

Địa chỉ: Thôn Dền, Xã Di Trạch, Huyện Hoài Đức, Tp Hà Nội.

- **Chi nhánh Công ty Cổ phần May Bình Minh tại Hải Phòng - Xí nghiệp may Minh Hải**

Địa chỉ: Thôn 3, Xã Cỗ Am, Huyện Vĩnh Bảo, Tp Hải Phòng

- **Chi nhánh Công ty cổ phần May Bình Minh tại Bình Dương - Khu B**

Địa chỉ: Lô A5, KCN Dệt May Bình An, Phường Bình Thắng, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương

- **Xí nghiệp May Minh Quân**

Địa chỉ: 37 đường Hiệp Bình, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp.HCM

- **Chi nhánh Công ty Cổ phần May Bình Minh – Becamex (Chi nhánh không hoạt động sản xuất)**

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

## **6.2. Cơ cấu quản lý**

Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty như sau:

### **6.2.1. Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền.

### **6.2.2. Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý BMiG, có toàn quyền nhân danh BMiG để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của BMiG không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có tối thiểu là 05 thành viên và không quá 09 thành viên, số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với yêu cầu hoạt động trong từng thời kỳ. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên nắm giữ các chức danh điều hành với các thành viên không điều hành và thành viên độc lập, tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và có thể được bầu lại với số lần không hạn chế. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc được Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ, khi đó nhiệm kỳ của thành viên mới là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm Tổng Giám đốc của BMiG. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Chủ trì xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Thay mặt Hội đồng quản trị ký các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị; ký các văn bản khác để xử lý công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị; Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ.

### **6.2.3. Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt các Cổ đông để kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành BMiG, thực trạng tài chính của BMiG và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Ban Kiểm soát có 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, trong đó có hơn một nửa tổng số thành viên thường trú tại Việt Nam. Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của BMiG và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của BMiG.

Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 năm; các thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

### **6.2.4. Tổng Giám đốc và Bộ máy giúp việc của Tổng giám đốc**

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của BMiG, là người đại diện pháp luật của Công ty.

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm. Tổng Giám đốc không nhất thiết là cổ đông và có thể là thành viên HĐQT, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc điều hành hoạt động hàng ngày của BMiG và về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 05 năm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và từ chức của Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Bộ máy giúp việc của Tổng Giám đốc bao gồm các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng, văn phòng, các ban chuyên môn, nghiệp vụ và các cơ quan tương

đương của công ty có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành công việc.

### **6.2.5. Các phòng ban chức năng**

Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban thuộc BmiG được phân chia như sau

#### **a) Văn phòng Công ty**

- Quản trị nhân sự ( tuyển dụng, đào tạo, lưu giữ).
- Hoạch định chiến lược về nhân sự và các chế độ chính sách theo nội quy, quy chế của Công ty.
- Thực hiện chính sách, chế độ trong đó bao gồm: ký hợp đồng lao động, chế độ BHXH, BHYT và các chế độ khác cho toàn thể CBCNV trong Công ty.
- Thực hiện và giám sát việc chấp hành, việc thực hiện quy chế trong toàn Công ty của toàn thể CBCNV nhằm có kế hoạch thi đua khen thưởng.
- Giám sát kiểm tra ngày giờ công, phép, nghỉ lễ, tăng ca, túc trực bảo vệ, v.v..
- Quản lý kiểm tra, giám sát tài sản của công ty, quản lý và theo dõi toàn thể CBCNV công ty trong suốt quá trình sản xuất.

#### **b) Phòng Tài chính kế toán**

- Tham mưu cho Tổng Giám Đốc về chế độ tài chính kế toán, báo cáo thuế theo luật Nhà nước quy định. Quản lý thu chi của đơn vị.
- Thiết lập báo cáo quản trị vốn bao gồm tiền, tài sản cố định và khấu hao, định mức giá thành, giá vốn, doanh thu, chi phí, lãi lỗ, công nợ, hàng tồn kho, thuế, hiệu quả sử dụng vốn.
- Thiết lập kế toán thuế: chế độ và hình thức kế toán, các loại thuế phải nộp, cách tính thuế, các báo cáo phải nộp theo quy định, nghĩa vụ nộp thuế.

#### **c) Phòng Kế hoạch xuất nhập khẩu**

- Xây dựng và điều hành việc thực hiện kế hoạch sản xuất của công ty, theo dõi và quản lý vật tư, sản phẩm gia công ở các đơn vị khác.
- Công tác nhập khẩu nguyên phụ liệu, máy móc, trang thiết bị, phụ tùng, v.v.phục vụ sản xuất, đồng thời xuất khẩu các sản phẩm ra nước ngoài.
- Căn cứ vào các hoạt động sản xuất hàng năm các hợp đồng cụ thể đã ký kết, giao dịch nhận đơn hàng của khách hàng về số lượng giá cả và thời gian giao nhận hàng.
- Tham gia tìm kiếm thị trường cho toàn hệ thống, lựa chọn phù hợp cho từng đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất hàng tháng kể cả sản phẩm gia công trình Tổng giám đốc duyệt.
- Xây dựng và tổ chức kế hoạch mua sắm nguyên vật liệu cho sản xuất, đảm bảo đầy đủ kịp thời nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất cho các đơn đặt hàng. Các mặt hàng mua về phải đảm bảo số lượng, chất lượng giá cả.

**d) Phòng Kỹ thuật công nghệ**

- Lập đơn hàng nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất như thùng catton, túi nilon, v.v. Kế hoạch mua sắm các thiết bị cần dùng cho các đơn hàng sản xuất.
- Tính định mức kỹ thuật, định mức sử dụng nguyên vật liệu cho đơn hàng, định mức lao động và hao phí lao động.
- Xây dựng các chỉ tiêu kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, kiểm tra chất lượng sản phẩm đảm bảo đúng nhu cầu của khách hàng và tiêu chuẩn của công ty. Triển khai theo dõi thiết kế và sản xuất các loại sản phẩm mẫu.

**e) Phòng nghiên cứu cải tiến**

- Chịu trách nhiệm lập phương án đầu tư;
- Chịu trách nhiệm nghiên cứu cải tiến công nghệ phục vụ quá trình sản xuất;
- Chuẩn bị sản xuất, kết hợp các xí nghiệp triển khai sản xuất;
- Giải quyết các ách tắc trong sản xuất, hỗ trợ cho từng xí nghiệp và các chi nhánh trực thuộc.

**f) Phòng Kinh doanh nội địa**

- Nghiên cứu thiết kế sản phẩm mẫu chào khách hàng, tổ chức triển khai chiến lược kinh doanh, đáp ứng nhu cầu bán hàng thị trường nội địa. Xem xét, đề xuất ký kết hợp đồng nội địa, các đơn hàng đồng phục, chuẩn bị mẫu mã để chào hàng và chuẩn bị nguyên phụ liệu phù hợp để đảm bảo cung cấp đầy đủ cho sản xuất của kinh doanh nội địa.

**g) Phòng Cơ điện**

- Lập kế hoạch, đề xuất mua phụ tùng máy móc, thiết bị, dụng cụ, vật tư, phụ tùng thay thế phục vụ cho nhu cầu sản xuất.
- Kiểm tra, bảo trì thiết bị hiện có đảm bảo quá trình sản xuất.
- Nghiên cứu, học hỏi, đầu tư và mở rộng đảm bảo năng suất phù hợp với sự thay đổi của thế giới.

## **h) Phòng quản lý kho**

- Phụ trách việc thống kê, quản lý bảo quản nguyên vật liệu đầu vào và các sản phẩm đầu ra của Công ty.
- Cấp phát nguyên phụ liệu đầu vào cho từng xí nghiệp.
- Thực hiện việc xuất thành phẩm cho khách hàng theo lệnh của Phó Tổng Giám đốc điều hành sản xuất

## **7. Thông tin về cổ đông**

### **7.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn trở lên tại thời điểm 30/06/2017**

<b>STT</b>	<b>Tên cổ đông</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Số cổ phần nắm giữ tại BMiG(cổ phần)</b>	<b>Tỷ lệ %/VĐL</b>
1	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	25 Bà Triệu Phường Hàng Bài Quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội	945.000	25%
2	Domex Company LTD	Unit C 18/F Billion Plaza 8 Cheung yue ST Cheung Sha Wan Kowloon, HongKong	378.000	10%
3	Tu I Chao	7F, No.40, sec 4 Jhong Siao E.RD, Taipei, Taiwan	189.000	5%
4	Nguyễn Ngọc Hải	Số 343/7 Tô Hiến Thành, phường 12, Quận10, Tp.HCM	189.000	5%
5	Phạm Thị Hoa	Số 343/7 Tô Hiến Thành, phường 12, Quận10, Tp.HCM	189.000	5%

*Nguồn: Sổ cổ đông CTCP May Bình Minh tại ngày 30/06/2017*

### **7.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ**

Căn cứ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301886832 thay đổi lần thứ 16 do Sở KH&ĐT Tp.HCM cấp ngày 08/09/2015, CTCP May Bình Minh không có cổ đông sáng lập.

### 7.3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/06/2017

STT	Họ và tên	Số lượng	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>333</b>	<b>3.213.000</b>	<b>85,00%</b>
1	Cá nhân	329	1.791.489	47,394%
2	Tập đoàn dệt may Việt Nam	1	945.000	25%
2.1	Nguyễn Ngọc Hải (người đại diện phần vốn)	1	189.000	5%
2.2	Phạm Thị Hoa (người đại diện phần vốn)	1	189.000	5%
3	Công đoàn Công ty	1	98.511	2,606%
4	Tổ chức khác			
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>2</b>	<b>567.000</b>	<b>15,00%</b>
1	Cá nhân	1	189.000	5%
2	Tổ chức	1	378.000	10%
	<b>Tổng</b>	<b>335</b>	<b>3.780.000</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Sổ cổ đông CTCP May Bình Minh tại ngày 30/06/2017

### 8. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.

#### 8.1. Công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

Không có

#### 8.2. Các công ty con của Công ty

Không có.



### **8.3. Các công ty mà Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối**

Không có

### **9. Hoạt động kinh doanh**

May Bình Minh là đơn vị sản xuất, gia công các sản phẩm may mặc theo hình thức FOB chỉ định. Theo hình thức này, sau khi khách hàng cung cấp mẫu thiết kế, các số liệu của sản phẩm và các nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào, BMiG sẽ tiến hành sản xuất sản phẩm theo đúng quy cách được yêu cầu. Sản phẩm chính của công ty bao gồm: Sơ mi cao cấp, bộ quần áo thể thao, áo khoác các loại... xuất khẩu vào các thị trường Nhật Bản, Mỹ, Châu Âu và các nước khác... với các nhãn hiệu nổi tiếng như Owen, Uniqlo, Umbro, Vanhausen, Fila, Lee, Limeted too, American, Eagle, VHF. Ngoài ra nhãn hiệu riêng của BMiG kinh doanh nội địa tiến đến ODM, sản phẩm thương hiệu Gendai của công ty ( hàng may mặc: Sơ mi, Áo thun, đồ thể thao các loại ...)

Hiện nay và trong các năm tới, Bình Minh dự kiến sẽ đầu tư thiết bị tự động để tăng cường năng suất và chất lượng sản phẩm truyền thống có thể mạnh (Sơ mi, quần áo thể thao, quần áo nam nữ) để tăng thị phần trong nước lên khoảng 20 – 30%.

Sản lượng và doanh thu năm 2015 và 2016 của May Bình Minh được tóm lược trong bảng sau:

<b>Khoản mục</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2016</b>
	<b>Giá trị (nghìn cái)</b>	<b>Giá trị (nghìn cái)</b>
<b>Tổng sản lượng</b>	<b>6.202,10</b>	<b>5.129,51</b>
Áo sơ mi	1.229,70	1.315,82
Áo thun, polo	985,31	614,59
Áo khoác	388,44	216,61
Quần áo đồng phục	-	-
Quần áo ngủ	-	-
Quần áo thể thao	1.308,88	508,00
Quần áo nữ	711,42	668,99
Áo nỉ, áo mền	-	-
Quần các loại	1.578,36	1.805,50
FoB (nội địa)	-	-

*Nguồn: CTCP May Bình Minh*

Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị (triệu đồng)	Cơ cấu (%)	Giá trị (triệu đồng)	Cơ cấu (%)
Doanh thu hàng bán, gia công nội địa	12.965	3,58%	18.629	5,01%
Doanh thu hàng bán, gia công xuất khẩu	347.618	95,94%	349.655	93,97%
Doanh thu khác	1.743	0,48%	3.798	1,02%
<b>Tổng cộng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>362.325</b>	<b>100%</b>	<b>372.083</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC được kiểm toán năm 2015, 2016 của CTCP May Bình Minh

BMiG là đơn vị kinh doanh thuần túy các sản phẩm về may mặc. Công ty là đơn vị sản xuất các đơn hàng cho các đối tác trong và ngoài nước. Các sản phẩm của May Bình Minh đa phần được xuất khẩu đi các nước, vì vậy trong cơ cấu doanh thu của công ty, doanh thu về xuất khẩu luôn chiếm tỷ lệ cao (lên tới trên 93% tổng doanh thu), còn lại doanh thu về nội địa và các doanh thu khác như thanh lý máy móc vật tư chiếm tỉ trọng không đáng kể.

#### 10. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Chỉ tiêu (triệu đồng)	Năm 2015	Năm 2016	Tăng/giảm so với năm 2015
<b>Tổng doanh thu và thu nhập khác . . . . .</b>	<b>369.200</b>	<b>375.975</b>	<b>1,84%</b>
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ . . . . .	362.325	372.083	2,69%
Doanh thu tài chính . . . . .	3.758	1.670	-55,56%
Doanh thu khác . . . . .	3.117	2.222	-28,71%
<b>Tổng chi phí. . . . .</b>	<b>353.094</b>	<b>362.908</b>	<b>2,78%</b>
Giá vốn hàng bán . . . . .	307.414	319.191	3,83%

Chỉ tiêu (triệu đồng)	Năm 2015	Năm 2016	Tăng/giảm so với năm 2015
Chi phí tài chính . . . . .	3.737	1.699	-54,54%
Chi phí bán hàng . . . . .	10.795	8.781	-18,66%
Chi phí quản lý doanh nghiệp . . . . .	29.873	32.107	7,48%
Chi phí khác . . . . .	1.275	1.130	-11,37%
<b>Lợi nhuận trước thuế . . . . .</b>	<b>16.108</b>	<b>13.065</b>	<b>-18,89%</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế . . . . .</b>	<b>12.517</b>	<b>10.452</b>	<b>-16,50%</b>

Năm 2015, Doanh thu và lợi nhuận trước thuế của May Bình Minh lần lượt là 369 tỷ đồng và 376 tỷ đồng, đạt lần lượt 82% và 81% kế hoạch doanh thu, lợi nhuận trong năm đã được ĐHCĐCD thông qua. Đây cũng là giai đoạn khó khăn chung của kinh tế thế giới lẫn trong nước. Do đó mặc dù đã có nhiều nỗ lực trong hoạt động sản xuất và kinh doanh song Công ty đã không thể hoàn thành kế hoạch được đề ra.

Bước sang năm 2016, tổng doanh thu của BMiG đạt gần 376 tỷ đồng, tăng nhẹ 1,84% so với năm 2015. Lợi nhuận năm 2016 thực hiện là 13 tỷ, tăng so với kế hoạch là 12 tỷ, tương ứng tăng 8,3% (chủ yếu do giá nguyên vật liệu và chi phí BHXH tăng cao, riêng chi phí BHXH tăng hơn 3 tỷ, tăng 30% so với năm 2015, nên Đại hội đồng cổ đông thống nhất kế hoạch lợi nhuận năm 2016 là 12 tỷ)

## **11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **11.1. Vị thế của công ty trong ngành**

CTCP May Bình Minh là một trong những đơn vị thành viên của Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex). Sau 18 năm hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty được Tập đoàn Dệt May Việt Nam đánh giá là một trong những đơn vị cổ phần sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao trong toàn ngành Dệt May Việt Nam, luôn nằm trong top 5 doanh nghiệp xuất sắc nhất của Vinatex và là doanh nghiệp tiêu biểu của Tập Đoàn Dệt May Việt Nam.

BMiG là một trong những công ty may mặc hàng đầu của Việt Nam, đặc biệt với sản phẩm áo sơ mi. Công ty hoạt động đa năng, cung cấp sản phẩm và dịch vụ theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm nâng cao giá trị cuộc sống cho mọi đối tượng người tiêu dùng

## **11.2. Triển vọng phát triển của ngành**

### **11.2.1.Thị trường thế giới**

Mặc dù thị trường dệt may thế giới đang phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức như: kinh tế thế giới vẫn âm ảm, tỷ lệ lạm phát toàn cầu tăng, tỷ lệ thất nghiệp cao, nước Anh rời khỏi EU gây ảnh hưởng nhiều đến Hiệp định EVFTA, Mỹ rút khỏi Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương - TPP, Các chính sách hỗ trợ thuế, tỷ giá của các quốc gia cạnh tranh về may mặc như: Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Bangladesh, Pakistan, v.v đã dẫn đến tình hình cạnh tranh xuất khẩu ngày càng gay gắt.

Tuy nhiên, theo dự báo của Bộ Công thương, năm 2017, ngoài Hiệp định TPP, hiện vẫn có nhiều hiệp định thương mại tự do mở ra cơ hội cho xuất khẩu và giúp các doanh nghiệp dệt may Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội hơn trong hoạt động xuất khẩu. Trong đó, Hiệp định Việt Nam – EU là một Hiệp định rất lớn do quy mô của thị trường Châu Âu lên tới 200 tỷ USD hàng hóa/năm. Song song với đó, lộ trình miễn thuế do hiệp định mang lại sẽ mở rộng cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu sang EU. Vì thế, Việt Nam phải có sự chuẩn bị chu đáo để tận dụng những lợi thế này.

### **11.2.2.Thị trường Việt Nam**

Tại thị trường Việt Nam, các doanh nghiệp dệt may nội địa gặp phải sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp FDI. Các doanh nghiệp FDI tuy chỉ chiếm 25% tổng số doanh nghiệp dệt may tại Việt Nam nhưng lại chiếm khoảng 70% tổng kim ngạch xuất khẩu từ Việt Nam nhờ vào sự hỗ trợ nguồn hàng từ Công ty mẹ tại nước ngoài. Với những lợi thế cạnh tranh: nguồn nhân lực có kinh nghiệm, năng lực tốt; vốn mạnh - đầu tư máy móc thiết bị hiện đại...đây là những thách thức không nhỏ đối với doanh nghiệp dệt may trong nước.

Đối với thị trường xuất khẩu, đã có các tín hiệu khả quan. Theo Báo cáo Xuất nhập khẩu (XNK) Việt Nam do Bộ Công Thương công bố, năm 2016 kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam đạt 28,1 tỉ USD, tăng 3,3% so với năm 2015, chiếm 16% kim ngạch xuất khẩu cả nước. Trong đó, xuất khẩu hàng may mặc đạt 23,8 tỉ USD, tăng 4,6% so với năm 2015. Xuất khẩu xơ sợi tăng trưởng đạt 2,9 tỉ USD, tăng khoảng 15,3% nhờ có sự bứt phá

mạnh sang các thị trường Hàn Quốc, Trung Quốc, Hồng Kông, Ấn Độ, Thái Lan, Bangladesh. Năm 2016, xuất khẩu dệt may vẫn chủ yếu dựa vào 5 thị trường lớn là Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc. Kim ngạch xuất khẩu sang cả 05 thị trường này đều ghi nhận tăng trưởng dương trong năm 2016. Trong đó, Hoa Kỳ đạt 11,7 tỉ USD tăng 4,1% so với năm 2015, chiếm khoảng 41% kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam. Tuy vậy, báo cáo cũng đánh giá đây là năm khó khăn nhất kể từ năm 2008 đến nay trong việc xuất khẩu của ngành dệt may Việt Nam bởi các thị trường xuất khẩu chủ chốt đều đang gặp khó khăn, cộng thêm nhu cầu tiêu dùng của người dân giảm xuống, khách hàng đặt hàng với số lượng nhỏ, không đặt dư hàng như giai đoạn trước. Thị trường châu Á duy trì ổn định hơn nhưng lượng đơn hàng lại nhỏ lẻ. Bên cạnh đó, một số nước tăng cường sử dụng biện pháp phòng vệ thương mại với Việt Nam cũng tạo áp lực nhất định cho doanh nghiệp... Tuy nhiên, các chuyên gia cho rằng, triển vọng xuất khẩu dệt may trong năm 2017 vẫn rất khả quan. Nhiều doanh nghiệp Mỹ, EU, Hàn Quốc đã bắt đầu quay trở lại Việt Nam hợp tác. Đến nay, nhiều doanh nghiệp đã có các đơn hàng xuất khẩu từ tháng 06 đến tháng 08.

Việc cùng nhau liên kết, hợp tác để hình thành chuỗi giá trị đang được các doanh nghiệp sản xuất và phân phối dệt may xem như giải pháp hữu hiệu nhằm thúc đẩy việc tiêu thụ hàng hóa trong nước. Những năm qua, các doanh nghiệp ngành dệt may đã nỗ lực đầu tư cho sản xuất, mở rộng kênh phân phối nhằm chiếm lĩnh thị phần. Nhờ vậy, lượng hàng dệt may tiêu thụ nội địa ngày càng tăng trưởng mạnh mẽ. Nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng, nhiều doanh nghiệp dệt may trong nước cũng đã chú trọng nhiều hơn đến khâu thiết kế thời trang. Các thương hiệu lớn như: Viettien của Tổng công ty CP May Việt Tiến, Hanoximex của Tổng công ty CP Dệt may Hà Nội, Merriman của Tổng công ty Hòa Thọ, Mattana của Tổng công ty Nhà Bè... đã liên tục đưa ra các mẫu thiết kế mới bắt kịp xu hướng thời trang thế giới, được người tiêu dùng ưa chuộng. Trong bối cảnh những khó khăn về đơn hàng xuất khẩu của ngành dệt may được dự báo sẽ kéo dài sang tận quý III/2017 thì việc lựa chọn quay về thị trường nội địa là giải pháp căn cơ giúp doanh nghiệp duy trì sản xuất. Quan trọng hơn, việc quay về thị trường nội địa còn giúp doanh nghiệp giữ sân nhà trước sự chiếm lĩnh của hàng hóa nước ngoài. Theo Bộ Công Thương, việc tạo ra một môi trường đầu tư, sản xuất và kinh doanh bình đẳng, các doanh nghiệp có cơ hội như nhau trong việc tiếp cận với thị trường, khai thác đầy đủ các nguồn lực của quốc gia thuộc về trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước. Nếu như năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, của doanh nghiệp, của sản hàng hóa không được bảo

đảm thì chắc chắn sẽ thua trong cuộc hội nhập này. Cùng với đó là tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại thị trường nội địa, thị trường miền núi, hỗ trợ các doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm, đưa hàng hóa về nông thôn, vùng biên giới, hải đảo.

## 12. Chính sách đối với người lao động

### 12.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Quy mô và cơ cấu lao động trong Công ty tại thời điểm 01/05/2017 như sau:

STT	Nội dung	Số lượng
	<b>Tổng số lao động tại thời điểm 01/05/2017</b> .....	<b>1.678</b>
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động .....	27
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ .....	
	<i>Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn</i> .....	1.046
	<i>Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng</i> .....	185
	<i>Làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 12 tháng (bao gồm cả Hợp đồng thử việc và hợp đồng học nghề)</i> .....	420
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của cơ quan, đơn vị .....	-

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ</b>
Theo giới tính .....		<b>100%</b>
<i>Nam</i> .....	296	18%
<i>Nữ</i> .....	1.382	82%
Theo trình độ .....		<b>100%</b>
<i>Tiến sỹ, thạc sỹ</i> .....	1	0.05%
<i>Đại học</i> .....	49	2.95%
<i>Cao đẳng, trung cấp</i> .....	119	7.10%
<i>Sơ cấp</i> .....	2	0.10%
<i>Lao động phổ thông</i> .....	1507	89.50%
Theo tuổi .....		<b>100%</b>
<i>Từ 30 tuổi trở xuống</i> .....	772	46%
<i>Từ 31-45 tuổi</i> .....	667	40%
<i>Từ 46-55 tuổi</i> .....	192	11.5%
<i>Trên 56 tuổi</i> .....	47	2.5%

## **12.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp**

### **12.2.1. Chính sách đào tạo**

Đối với nhân viên nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện để cho toàn thể cán bộ công nhân viên có cơ hội học hỏi, trau dồi kiến thức, áp dụng những kiến thức thu được sau khóa học vào công việc để phát triển nghề nghiệp, nâng cao giá trị bản thân thăng tiến trong tương lai cũng như phục vụ sự phát triển của công ty,

Đối với người lao động phổ thông, công ty thành lập bộ phận đào tạo để dạy may cho những công nhân chưa có tay nghề làm việc cho công ty. Sau thời gian đào tạo tối đa là 12 ngày, bộ phận đào tạo sẽ nhận xét đánh giá kết quả, nếu đạt yêu cầu người lao động sẽ



được bố trí làm việc tại chuyên sản xuất. Mức lương trong thời gian đào tạo là 100.000 đồng/người/ngày và 01 bữa ăn trưa.

### 12.2.2. Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Người lao động được thanh toán lương theo sản phẩm và các khoản phụ cấp, thưởng trong lương theo quy định để động viên khuyến khích người lao động nâng cao năng suất, cụ thể như sau:

- Được hưởng các chế độ, quyền lợi theo quy định nhà nước và công ty.
- Tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN.
- Ăn trưa miễn phí tại Công ty.
- Tiền phép năm, lễ tết theo quy định.
- Các khoản phụ cấp, thưởng : chuyên cần, thâm niên, độc hại, làm thêm giờ, hỗ trợ tiền thuê nhà trọ cho công nhân mới... theo quy định của công ty.
- Thưởng lương tháng 13 và các ngày lễ theo quy định.
- Được khám sức khỏe định kỳ hàng năm và cấp phát thuốc miễn phí.

Kể từ ngày 01/01/2017, công ty áp dụng lương tối thiểu là 4.213.125 đồng/tháng; Nếu tiền lương thấp hơn lương tối thiểu sẽ được công ty bù đủ.

### 13. Tình hình tài chính

*Đơn vị: triệu đồng*

<b>Một số chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán (triệu đồng)</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2016</b>
<b>Tổng tài sản</b> .....	<b>160.480</b>	<b>169.891</b>
Tài sản ngắn hạn .....	120.122	130.827
Tài sản dài hạn .....	40.358	39.064
<b>Vốn chủ sở hữu</b> .....	<b>66.214</b>	<b>69.951</b>
<b>Nợ phải trả</b> .....	<b>94.266</b>	<b>99.940</b>

Nợ ngắn hạn . . . . .	93.888	99.765
Nợ dài hạn . . . . .	378	175
<b>Các khoản phải thu . . . . .</b>	<b>41.770</b>	<b>47.082</b>
Phải thu ngắn hạn . . . . .	41.353	46.605
Phải thu dài hạn . . . . .	417	477
<b>Một số chỉ tiêu, hệ số trọng yếu</b>		
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản . . . . .	58,7%	58,8%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu . . . . .	142%	143%
Tỷ suất tự tài trợ . . . . .	0,41	0,41
Vốn vay/Vốn chủ sở hữu . . . . .	0,29	0,16
Tổng tài sản/Vốn chủ sở hữu . . . . .	2,43	2,42
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản</b>		
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản . . . . .	0,75	0,77
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản . . . . .	0,25	0,23
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
Hệ số thanh toán nhanh . . . . .	0,72	0,84
Hệ số thanh toán ngắn hạn . . . . .	1,28	1,31
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
Vòng quay vốn lưu động . . . . .	13,81	11,98
Doanh thu thuần/Tổng tài sản . . . . .	2,26	2,19

Vòng quay các khoản phải thu (ngày) .....	8,67	7,9
Vòng quay hàng tồn kho (ngày) .....	6,95	7,97
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
Lợi nhuận biên .....	4,44%	3,5%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần .....	3,45%	2,8%
ROE .....	0,19	0,15
ROA .....	0,08	0,06

## 14. Tài sản

### 14.1. Tài sản cố định

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12, năm 2016		
	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
<b>Chỉ tiêu (tỷ đồng)</b>			
<b>Tài sản cố định hữu hình . . . . .</b>	<b>82.100</b>	<b>65.260</b>	<b>16.840</b>
Nhà cửa vật kiến trúc . . . . .	37.723	31.137	6.586
Máy móc thiết bị . . . . .	40.446	30.434	9.968
Phương tiện vận tải, truyền dẫn . . . . .	2.418	2.192	0.225
Thiết bị, dụng cụ quản lý . . .	1.513	1.452	0.061
<b>Tài sản cố định vô hình . . . . .</b>	<b>17.777</b>	<b>5.278</b>	<b>12.499</b>
<b>Tài sản cố định thuê tài chính</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

## 14.2. Đất đai

Hiện nay, BMiG đang quản lý 04 cơ sở đất với diện tích là 42.427 m<sup>2</sup>, được phân loại như sau:

- Trụ sở chính: 440 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, TPHCM- Diện tích: 7.452 m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng: 10.216,6 m<sup>2</sup>, đất thuê trả tiền hàng năm.
- Chi nhánh Công ty CP may Bình Minh: KCN Dệt may Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương- Diện tích: 22.519 m<sup>2</sup>, đất thuê trả tiền một lần.
- CN Cty CP may Bình Minh tại Hải Phòng – XN may Minh Hải: Xã Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng – Diện tích: 4.606 m<sup>2</sup>, đất thuê trả tiền hàng năm.
- XN may Minh Hà: Xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội – Diện tích: 7.850 m<sup>2</sup>, đất thuê trả tiền hàng năm.

## 15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

### 15.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

	Năm 2017	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2016
<b>Giá trị (tỷ đồng)</b>		
Doanh thu thuần	400	106,4%
Lợi nhuận trước thuế	18	137,8%
Lợi nhuận sau thuế	14,4	137,1%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,6%	0,8%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	18,9%	4%
Cổ tức	15%	-

*Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017*

### 15.2. Cơ sở lập kế hoạch

Kế hoạch kinh doanh năm 2017 đã được ĐHĐCĐ thông qua được công ty xây dựng dựa trên thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của BMiG, cũng như các đánh giá về tình hình kinh tế thế giới và tình hình kinh tế Việt Nam.

Kết thúc 06 tháng đầu năm 2017, May Bình Minh đã hoàn thành 50% kế hoạch doanh thu và 46% kế hoạch lợi nhuận trước thuế của năm 2017 mà ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua, do đó kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của BMiG dự kiến năm 2017 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

## **16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...).**

Không có.

## **17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

Trong giai đoạn 2017 – 2020, trên cơ sở đánh giá về môi trường kinh doanh, Công ty xác định quan điểm và mục tiêu thực hiện chiến lược như sau:

### **17.1. Chiến lược kinh doanh**

Tăng năng suất lao động cho các đơn vị để đảm bảo tạo sự khác biệt cho việc cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành. Cụ thể:

- Tại trụ sở chính phấn đấu đạt 650USD/lao động/ tháng
- XN Minh Quân phấn đấu đạt 700USD/lao động/ tháng
- Chi nhánh Bình Dương phấn đấu đạt 600USD/lao động/ tháng
- Chi nhánh Hải Phòng phấn đấu đạt 500USD/lao động/ tháng
- Chi nhánh Hà Nội phấn đấu đạt 420USD/lao động/ tháng

### **17.2. Chiến lược về thị trường và sản phẩm, dịch vụ**

Quy hoạch thị trường, nguồn hàng có lợi thế cho phù hợp từng nhà máy, thay thế dần các đơn hàng nhỏ lẻ, mang tính thời trang không phù hợp với sản xuất công nghiệp, tạo cơ hội ổn định sản xuất, góp phần tăng năng suất lao động.

Tiếp tục mời gọi các khách hàng mới, thị trường mới làm tiền đề cho việc phát triển các đơn vị.

### **17.3. Chiến lược quản trị doanh nghiệp**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý doanh nghiệp, đặc biệt là công tác điều hành từ xa và công tác giám sát nhằm tiết kiệm chi phí, tăng nguồn thu đảm bảo lợi nhuận cho doanh nghiệp.
- Tăng cường hơn nữa công tác đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực, trong đó đặc biệt chú trọng công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập ngày càng cao của BMiG với ngành dệt may thế giới.

- Xây dựng chiến lược quản trị doanh nghiệp, quản trị tài chính phù hợp điều kiện phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo kinh doanh có lãi, và hiệu quả trong sử dụng nguồn vốn.
- Tăng cường công tác quản trị các nguồn thu, đảm bảo ổn định hoạt động kinh doanh.
- Tăng cường cơ chế giám sát tài chính, kiểm soát quản lý dự án chặt chẽ, tuân thủ các quy định của nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản.

#### **17.4. Chiến lược đầu tư**

- Tiếp tục nâng cấp nhà xưởng theo kế hoạch của nhiệm kỳ HĐQT đã đề ra nhằm thu hút khách hàng và tăng hiệu quả cho Công ty.
- Trang bị và đầu tư máy móc thiết bị cho các đơn vị, góp phần nâng cao năng suất lao động.
- Nghiên cứu, khảo sát địa điểm để lập dự án tiền khả thi xây dựng một nhà máy mới khoảng 1.000-3.000 lao động, chuẩn bị cho năm 2018 khởi công xây dựng.

#### **17.5. Chiến lược về vốn**

Công ty CP may Bình Minh là doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu chiếm tỷ lệ trên 85% nên có nguồn thu ngoại tệ là chính, vì vậy chiến lược về vốn của công ty sẽ gồm tận dụng vay ngắn hạn ngoại tệ ngân hàng với lãi suất thấp từ 2,5% - 3%, kết hợp với vay dài hạn ngân hàng, khách hàng đầu tư trừ dần tiền gia công, hoặc tăng vốn điều lệ: phát hành thêm cổ phiếu, trả cổ tức bằng cổ phiếu.

#### **17.6. Chiến lược về công nghệ**

- Lập kế hoạch thay thế dần phụ tùng máy móc, thiết bị, dụng cụ, vật tư, phụ tùng thay thế phục vụ cho nhu cầu sản xuất. Đảm bảo phù hợp với mặt hàng sản xuất tại từng đơn vị, trình độ tay nghề của người lao động.
- Đầu tư trang bị máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến, đảm bảo năng suất phù hợp với sự thay đổi thời trang của thị trường.

#### **17.7. Chiến lược phát triển nguồn nhân lực**

- Đào tạo và đào tạo lại công nhân hiện hữu của Công ty cho các khu vực, đảm bảo lương sản phẩm của công nhân tối thiểu đạt mức lương tối thiểu vùng và có thu

nhập trung bình khá tại từng khu vực nhằm tạo sự cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành và ngoài ngành, làm tiền đề cho việc thu hút lao động.

- Có chính sách tuyển dụng thích hợp và linh hoạt cho từng khu vực, từng nhà máy trong từng giai đoạn nhất định, nhằm kiện toàn bộ máy quản lý toàn hệ thống. Đặc biệt là cán bộ cấp trung chuẩn bị nguồn nhân lực lãnh đạo sau này.
- Xây dựng và duy trì chính sách lương, thưởng linh hoạt để đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động, làm cơ sở cho việc tuyển dụng lao động thay thế dần số lao động lớn tuổi.

## **18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có).**

Không có

## **II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị, danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị, phân biệt rõ thành viên Hội đồng quản trị độc lập, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và thành viên Hội đồng quản trị điều hành).**

### **1.1. Hội đồng Quản trị**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Ông Lê Mạc Thuấn	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Bà Nguyễn Thị Thắng	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
3	Ông Võ Quốc Hào	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Thành viên điều hành
4	Ông Nguyễn Ngọc Hải	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
5	Ông Tu Yen Hsien	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành

#### **1.1.1. Ông Lê Mạc Thuấn**

- Ngày tháng năm sinh: 19/04/1964
- Quê quán: Thừa Thiên Huế
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế



- Ngoại ngữ: Anh văn
- Chức vụ hiện tại:
  - Giám đốc điều hành Tập đoàn Dệt may Việt Nam
  - Chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển Vinatex
  - Chủ tịch HĐQT Công ty CP May Bình Minh
- Quá trình công tác:

Từ 1986-2012	- Phó tổng giám đốc Tổng công ty may Nhà Bè
Từ 2012-nay	- Giám đốc điều hành Tập đoàn Dệt may Việt Nam - Chủ tịch HĐQT-Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư phát triển Vinatex - Chủ tịch HĐQT CTCP May Bình Minh

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Đại diện phần vốn: 831.600 cổ phần
  - Cá nhân sở hữu: không
  - Sở hữu của người có liên quan: không

Họ tên cá nhân/tổ chức có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Tập đoàn Dệt may Việt Nam		831.600	22%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### 1.1.2. Bà Nguyễn Thị Thắng

- Ngày tháng năm sinh: 12/9/1944
- Quê quán: Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn: ĐH quản trị kinh doanh

- Ngoại ngữ: không
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty CP May Bình Minh
- Quá trình công tác:

Từ 1989-1993	Giám đốc Xí nghiệp may Bình Minh
Từ 1994-1999	Tổng Giám đốc Công ty may Bình Minh
Từ 2000 - 2010	Nghỉ hưu
2011- nay	Thành viên HĐQT Công ty CP May Bình Minh

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Đại diện phần vốn: Không
  - Cá nhân sở hữu: 169.344 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 4,48%
  - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### 1.1.3. Ông Võ Quốc Hòa

- Ngày tháng năm sinh: 14/10/1968
- Quê quán: Bến Tre
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Ngoại ngữ: Anh văn
- Chức vụ hiện tại: Tổng giám đốc Công ty CP may Bình Minh

#### ***Quá trình công tác:***

Từ 8/1992-06/1998	Nhân viên phòng Xuất Nhập Khẩu, Công ty May Bình Minh
Từ 07/1998-12/1998	Phó phòng Xuất nhập Khẩu, Công ty May Bình Minh

Từ 01/1999-12/2004	Phó phòng Xuất nhập Khẩu, Công ty CP May Bình Minh
Từ 01/2005-08/2009	Trưởng phòng Xuất Nhập Khẩu, Công ty CP May Bình Minh
Từ 09/2009-11/2010	Trưởng phòng Kế hoạch – Xuất nhập khẩu, Công ty CP May Bình Minh
Từ 12/2010-11/2012	Trưởng phòng Kinh doanh – Xuất nhập khẩu, Công ty CP May Bình Minh
Từ 12/2012-02/2014	Giám đốc thương mại kiêm Trưởng phòng Kinh doanh – Xuất nhập khẩu, Công ty CP May Bình Minh
Từ 03/2014-05/2014	Quyền Giám đốc điều hành, Công ty CP May Bình Minh
Từ 06/2014-04/2015	Giám đốc điều hành, Công ty CP May Bình Minh
Từ 05/2015-08/2015	Phó tổng giám đốc thường trực, Công ty CP May Bình Minh.
Từ 09/2015-nay	Tổng giám đốc, Công ty CP May Bình Minh

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Đại diện phần vốn: Không
  - Cá nhân sở hữu: 61.446 cổ phần, tỷ lệ chiếm giữ 1,6255%
  - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

#### **1.1.4. Ông Nguyễn Ngọc Hải**

- Ngày tháng năm sinh: 17/10/1958
- Quê quán: Thanh Hóa

- Trình độ chuyên môn:
- Ngoại ngữ:
- Chức vụ hiện tại: Tổng giám đốc Công ty TNHH TM-XD Quang Minh
- Quá trình công tác:

Từ 1993-1994	Trưởng phòng kinh doanh Công ty CP May Bình Minh
Từ 1994-1997	Trưởng phòng KD-XNK công ty Vi Na Ses – Bộ Thủy sản
Từ 1997- 5/2010	Tổng giám đốc Công ty TNHH XD TM Quang Minh
Từ 5/2010- nay	Tổng giám đốc Công ty TNHH XD TM Quang Minh, Thành viên HĐQT Công ty CP May Bình Minh

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Đại diện phân vốn: Không
  - Cá nhân sở hữu: 189.000 cổ phần, tỷ lệ chiếm giữ 5%
  - Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên cá nhân/tổ chức có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Phạm Thị Hoa	Vợ	189.000	5%
Phạm Thị Nụ	Em vợ	110.964	2,935%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

#### 1.1.5. Ông Tu Yen Hsien

- Ngày tháng năm sinh: 12/11/1977

- Quốc quán: Trung Quốc
- Trình độ chuyên môn: Đại học Thương mại
- Ngoại ngữ: Anh văn
- Chức vụ hiện tại: Phó tổng giám đốc
- Quá trình công tác:

Từ năm 2000-nay	Phó tổng giám đốc - WEARTEX INTERNATIONAL CO. LTD
-----------------	---

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Đại diện phần vốn: 189.000 cổ phần, tương ứng 5% vốn điều lệ
  - Cá nhân sở hữu: Không
  - Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên cá nhân/tổ chức có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Tu I Chao	Cha ruột	189.000	5%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

## 1.2. Các tiểu ban của Hội đồng Quản trị

Không có

## 1.3. Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ngô Thị Thân	Trưởng BKS	Thành viên chuyên trách

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Ghi chú</b>
2	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	Thành viên kiêm nhiệm
3	Trịnh Thị Nhưòng	Thành viên	Thành viên kiêm nhiệm

### **1.3.1. Bà Ngô Thị Thân**

- Ngày tháng năm sinh: 14/10/1957
- Quê quán: Xã Hưng Khánh, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán tài chính
- Ngoại ngữ: không
- Chức vụ hiện nay: Trưởng ban kiểm soát Công ty CP May Bình Minh
- Quá trình công tác:

Từ 1985- 5/1992	Nhân viên XN Toa xe Đà Nẵng
Từ 06/1992-9/2009	Nhân viên Công ty CP May Bình Minh – bộ phận kế toán tiền lương xí nghiệp
Từ 10/2009 - nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP May Bình Minh

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Đại diện phần vốn: Không
  - Cá nhân sở hữu: 39.165 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 1,036%
  - Sở hữu của người có liên quan:

<b>Họ tên cá nhân/tổ chức có liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>	<b>Số lượng cổ phần nắm giữ</b>	<b>Tỷ lệ nắm giữ</b>
Ngô Thị Xuân	Cháu	234	0,0062%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### 1.3.2. Ông Nguyễn Anh Tuấn

- Ngày sinh: 18/07/1964
- Quê quán: Xã Thụy Duyên- Huyện Thái Thụy- Tỉnh Thái Bình
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Giao thông
- Ngoại ngữ: Anh văn
- Chức vụ hiện nay: Phó giám đốc - Phụ trách kinh doanh công ty TNHH Thiên Việt Kỹ Thuật
- Quá trình công tác:

Từ 1985-1992	Giáo viên khoa Ô tô-cơ khí, Trường CĐKTQS Vin - Hem - Pich
Từ 1992-1993	Kỹ sư nghiên cứu phát triển thị trường, Công ty Hóa chất VLD TP.HCM
Từ 1993-1994	Trưởng phòng Cơ điện, Công ty TNHH Hải Sơn
Từ 1994-1995	Trưởng phòng Thủy lực – Khí nén Công ty TNHH Toàn Thắng
Từ 1996 – nay	Phó giám đốc - Phụ trách kinh doanh công ty TNHH Thiên Việt Kỹ Thuật

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Đại diện phần vốn: Không
  - Cá nhân sở hữu: 83.391 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 2,206%
  - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### 1.3.3. Bà Trịnh Thị Nhường

- Ngày sinh: 27/01/1975
- Quê quán: Thái Bình
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính Kế toán
- Ngoại ngữ: Anh văn
- Chức vụ hiện nay: Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán Tập đoàn Dệt May Việt Nam
- Quá trình công tác:

Từ 1995-2009	Công ty TNHH Hưng Nghiệp POUCHEN Việt Nam (Đài Loan), Chức vụ: Trưởng bộ phận Kế hoạch sản xuất
Từ 2009-2011	Công ty TNHH Bao Bì Thái Nhật Tân, Chức vụ: Nhân viên phòng kế hoạch
Từ 2011- nay	Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Chức vụ: Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Đại diện phần vốn: 113.400 tương đương 3% vốn điều lệ
  - Cá nhân sở hữu: Không
  - Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên cá nhân/tổ chức có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Tập đoàn Dệt may Việt Nam		113.400	3%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không



#### 1.4. Ban điều hành và các cán bộ quản lý

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Võ Quốc Hòa	Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT
2	Ông Nguyễn Đức Ngộ	Phó tổng giám đốc	
3	Ông Nguyễn Tiến Vượt	Phó tổng giám đốc	
4	Ông Hồ Thanh Lâm	Giám đốc điều hành	
5	Bà Nguyễn Thị Thu Nhung	Kế toán trưởng	

##### 1.4.1. Ông Võ Quốc Hòa: đã thể hiện mục 1.1.3

##### 1.4.2. Ông Nguyễn Đức Ngộ

- Ngày sinh: 21/09/1961
- Quê quán: Bình Định
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kế toán Công nghiệp
- Ngoại ngữ: Anh văn
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP May Bình Minh
- Quá trình công tác:

Từ 03/1981-06/1981	Nhập ngũ được huấn luyện tại D17 thông tin Quân Khu 5
Từ 07/1981-01/1982	Chiến sỹ liên lạc Tiểu đoàn 17-F2 Quân khu 5
Từ 02/1982-09/1983	Trung sỹ, Văn phòng Bộ tư lệnh Quân khu 5 – Đà Nẵng
Từ 10/1983-03/1984	Thượng sỹ, Bộ Tổng tham mưu tại chiến trường Campuchia
Từ 04/1984-02/1990	Nhân viên Sở Lương thực Nghĩa Bình ( Tỉnh Bình Định)
Từ 03/1990 –	Thư ký giám đốc Sở Lương thực tỉnh Bình Định

12/1993	
Từ 01/1994-08/1996	Chuyên viên quản lý tài chính Sở thương mại & Du lịch Bình Định
Từ 09/1996-10/1997	Phó trưởng phòng quản lý thương mại, Sở Thương Mại & Du lịch Bình Định
Từ 11/1997- 06/1998	Trợ lý Tổng giám đốc Công ty may Bình Minh
Từ 07/1998-12/1998	Phó phòng Kế hoạch Xuất nhập khẩu, Công ty may Bình Minh
Từ 01/1999-04/1999	Phó phòng Kế hoạch Xuất nhập khẩu Công ty cổ phần may Bình Minh
Từ 05/1999-09/2001	Quyền Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần may Bình Minh
Từ 09/2001-06/2002	Trưởng phòng kế hoạch, Công ty cổ phần may Bình Minh
Từ 07/2002- 12/2004	Trưởng ban kiểm soát, Công ty cổ phần may Bình Minh
Từ 12/2004-06/2010	Giám đốc điều hành, Công ty cổ phần may Bình Minh
Từ 07/2010-nay	Phó tổng giám đốc, Công ty cổ phần may Bình Minh

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Đại diện phần vốn: Không
- Cá nhân sở hữu: Không
- Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên cá nhân/tổ chức có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Nguyễn Đức Hòa	Anh em ruột	1.050	0,0278%

- Các khoản nợ đối với Công ty: 500.000.000 đồng.

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### 1.4.3. Ông Nguyễn Tiến Vượt

- Ngày sinh: 14/06/1963
- Quê quán: Thái Bình
- Trình độ chuyên môn:
- Ngoại ngữ: Không
- Chức vụ hiện nay: Phó tổng giám đốc
- Quá trình công tác:

Từ 02/1982-04/1989	Lái xe – D29-Sư đoàn 7-Quân đoàn 4-Tiểu đoàn 29, cấp bậc: Trung úy
Từ 05/1989-01/1993	Nhân viên lái xe, Xí nghiệp may Bình Minh
Từ 02/1993-03/1993	Nhân viên lái xe, Công ty May Bình Minh
Từ 04/1993-12/1998	Phó phòng tổ chức, Công ty May Bình Minh
Từ 01/01/1999-10/2002	Phó phòng tổ chức, Công ty CP May Bình Minh
Từ 11/2002- 12/2003	Quản lý xưởng in, Công ty CP May Bình Minh
Từ 01/2004-12/2004	Nhân viên nghiệp vụ phòng Tổ chức hành chính, Công ty CP May Bình Minh
Từ 01/2005-08/2010	Phụ trách Tổ chức hành chính, Chi nhánh Công ty CP May Bình Minh tại Bình Dương
Từ 09/2010- 02/2014	Giám đốc chi nhánh Công ty CP May Bình Minh tại Bình Dương

Từ 03/2014- 05/2014	Giám đốc điều hành Công ty CP May Bình Minh
Từ 06/2014- nay	Phó tổng giám đốc Công ty CP May Bình Minh

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Đại diện phần vốn: Không
  - Cá nhân sở hữu: 37.800 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 1%
  - Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên cá nhân/tổ chức có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Nguyễn Đức Lung	Anh em ruột	30.240	0,8%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

#### 1.4.4. Ông Hồ Thanh Lâm

- Ngày sinh: 10/06/1968
- Quê quán: Nghệ An
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội
- Ngoại ngữ: Anh văn
- Chức vụ hiện nay: Giám đốc điều hành CTCP May Bình Minh
- Quá trình công tác:

Từ 10/1992-12/1998	Nhân viên nghiệp vụ Phòng chuẩn bị sản xuất, Công ty may Bình Minh
Từ 01/1999 – 12/1999	Nhân viên nghiệp vụ Phòng chuẩn bị sản xuất, Công ty CP

	May Bình Minh
Từ 01/2000-12/2004	Phó trưởng phòng Chuẩn bị sản xuất, Công ty CP May Bình Minh
Từ 01/2005-08/2009	Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất, Công ty CP May Bình Minh
Từ 09/2009-12/2010	Phó trưởng phòng Kế hoạch – Xuất nhập khẩu, Công ty CP May Bình Minh
Từ 01/2011-12/2015	Trưởng phòng Kế hoạch, Công ty CP May Bình Minh
Từ 01/2016- nay	Giám đốc điều hành Công ty CP May Bình Minh

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Đại diện phần vốn: Không
  - Cá nhân sở hữu: 12.012 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 3,178%
  - Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên cá nhân/tổ chức có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Hồ Thị Thu Thủy	Vợ	6.447	0,17%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

#### **1.4.5. Bà Nguyễn Thị Thu Nhung**

- Ngày sinh: 16/04/1965
- Quê quán: Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính Kế toán Tp.HCM; Đại học Luật HN

- Ngoại ngữ: Không
- Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng
- Quá trình công tác:

Từ 1/1989 - 9/2004	Nhân viên Phòng Kế toán CTCP May Bình Minh
Từ 10/2004-12/2012	Phó Phòng Kế toán CTCP May Bình Minh
Từ 1/2013 – nay	Kế toán trưởng CTCP May Bình Minh

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Đại diện phân vốn: Không
  - Cá nhân sở hữu: 40.473 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 1,07%
  - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

## 2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Sau khi đăng ký Công ty đại chúng, CTCP May Bình Minh sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị Công ty đại chúng ban hành tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP có hiệu lực ngày 01/08/2017 Hướng dẫn về Quản trị Công ty đại chúng áp dụng cho các công ty đại chúng, bao gồm:

- Xây dựng và ban hành và thực hiện Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- Tiến hành rà soát và sửa đổi Điều lệ Công ty trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng và tuân thủ Luật Doanh nghiệp;
- Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định đối với công ty đại chúng;
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chưa tuân thủ theo quy định tại Thông tư 121/2012/TT-BTC, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP về số

lượng và tiêu chuẩn, Công ty sẽ tiến hành bầu thay thế/bầu mới tại kỳ Đại hội cổ đông gần nhất.

### **III. PHỤ LỤC**

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần
2. Điều lệ hiện hành của Công ty CP May Bình Minh.
3. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015, 2016

**CTCP MAY BÌNH MINH**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**VÕ QUỐC HÀO**

**( Đã ký)**